

HIỆN TƯỢNG KI TÔ GIÁO BỊ KHỦNG HOẢNG

Nếu có ai bảo rằng chúng tôi đã được thần khí mặc khải, hoặc đã nói, đã viết thư quả quyết rằng ngày của Chúa gần đến, thì anh em đừng vội để cho tinh thần dao động, cũng đừng hoảng sợ. Đừng để ai lừa dối anh em bất cứ cách nào. (2 Thes 2, 3)

DẪN NHẬP

Nhìn lại lịch sử của Giáo Hội Công Giáo, chúng ta thấy ở thời nào cũng có khủng hoảng. Không có thời nào gọi là an bình.

Khủng hoảng là từ thường gặp thấy trong đời sống hằng ngày. Người ta vẫn nói khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng chính trị, khủng hoảng tinh thần. Tựu trung, những tiếng ấy đều chỉ một tình trạng chao đảo, sa sút, lạc lõng, bấp bênh. Ví dụ khủng hoảng kinh tế là khi đồng tiền mất giá, đời sống đắt đỏ, công ăn việc làm khan hiếm gây nên tình trạng thất nghiệp hay đồ vật sản xuất ra bị ứ đọng, không tiêu thụ được. Có một cái gì trục trặc, rối loạn, bất ổn đi liền với khủng hoảng. Khủng hoảng về Chúa là khi người ta không còn tin Người nữa, đặt Người thành vấn đề, mất cả lòng tôn kính, thậm chí muốn đẩy Người ra khỏi cõi đời này. Người ta hoang mang, hoài nghi, coi thường Đấng từ trước đến nay vẫn mang tên là Chúa.

KHỦNG HOẢNG TRONG GIÁO HỘI

Các cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên đã gặp phải nhiều cơn khủng hoảng. Có khủng hoảng gắn liền với tình trạng nội bộ. Có khủng hoảng do các yếu tố ngoại tại, chẳng hạn như mối liên hệ với Do Thái giáo – đưa đến sự tách rời – và những xung đột với quyền lực chính trị.

Khủng hoảng đầu tiên (Cv 6, 1-6) gắn liền với cơ cấu cộng đoàn Giêrusalem, tập hợp những người Do Thái ở Giuđê, miền Galilê và những người khác của cộng đoàn tha hương (diaspora). Khi phân chia lợi ích, các bà góa đến từ thế giới Hy Lạp đã bị bỏ rơi, nghĩa là có sự phân biệt về văn hóa. Phải làm gì đây? Trước hết phải triệu tập hội đồng để thảo luận vấn đề. Rồi người ta tìm thấy một giải pháp thực tiễn: việc chăm sóc các bà góa được giao cho các môn đệ có cùng nguồn gốc văn hóa. Trước một nhu cầu mới, người ta sáng tạo ra một cơ cấu sứ vụ mới: nhóm Bảy người.

Nhóm này, cũng như nhóm Mười Hai, không tồn tại lâu dài. Những hình thức thừa tác vụ khác xuất hiện, biến đổi tùy theo các cộng đoàn và môi trường: các trưởng lão, tông đồ, ngôn sứ, thầy dạy, chủ chăn, phó tế, giám quản, (Rm 12, 6-8; 1 Cr 12, 28-30; Ep 4, 11-12; Phl 1, 1). Sự đa dạng này dần hợp nhất lại quanh ba thừa tác vụ, nhưng trước hết phải trải nghiệm qua nhiều hình thức. Trở về với nhóm Bảy người, vài người trong số họ sau đó đã là những nhà truyền giáo đầu tiên trong thế giới ngoại giáo, một điều không hề được lường trước! Khi ta xoay trở cách sáng tạo trước sự khó khăn thì Chúa

Thánh Thần sẽ mở ra những con đường.

Khủng hoảng lớn vào thời Giáo Hội sơ khai là tiếp nhận những Kitô hữu mới đến từ thế giới ngoại giáo, nghĩa là những người không phải là Do Thái. Ở đây cũng vậy, một tiến trình đã được sắp xếp để đối phó với vấn đề (Cv 15, 1-35): công nghị, với những người giữ những vị trí khác nhau, những cuộc tranh luận, những lựa chọn đã được chọn lựa, và rồi thông báo vấn đề. Cách xử lý này như là cách tiếp cận đầy cảm hứng và đã cho phép một bước ngoặt trọng đại: mở rộng đức tin Kitô giáo cho tất cả mọi nền văn hóa. Nhưng trong thực tế thì có vài yếu tố đã làm cho việc hòa nhập của dân ngoại được trở nên dễ dàng.

Sự chuyển giao Tin Mừng không được thực hiện trực tiếp từ thế giới Do Thái sang thế giới dân ngoại. Để việc chuyển giao này được thực hiện, phải có những tiếp nối, những trung gian đặt bước chân vào trong hơn một nền văn hóa. Một vai trò quan trọng như thế được những người kính sợ Chúa hay các tân tông nắm giữ, họ là những người ngoại giáo đã cải đạo sang Do Thái giáo hay những người thân cận với họ (Cv 10, 1-2). Họ biết Sách Thánh, Thiên Chúa độc nhất, luật luân lý, cầu nguyện bằng Thánh Vịnh, etc. Họ có khả năng đón nhận Tin Mừng và rồi đến lượt mình họ có thể loan truyền cho những người hoàn toàn ngoại giáo.

Quá tốt khi tiếp nhận những lương dân, song phải bảo đảm sự liên tục để

họ ở lại. Một yếu tố khác rất gần với yếu tố trước, đó là chọn lựa các thừa tác viên để đào tạo. Khi một cộng đoàn có nguồn gốc lương dân được thành lập tại Antiokia (Cv 11, 19-26), các môn đệ ở Giêrusalem đã tỏ ra bối rối. Phải làm gì với những người này, những người không như họ nhưng tin vào Đức Kitô? Barnaba được chọn lựa để đồng hành với nhóm này: ông không phải là người Do Thái địa phương nhưng từ đảo Chypre, có nghĩa là ông quen tiếp xúc với các lương dân và biết về thế giới của họ. Nhưng Barnaba cũng đã có một phán đoán tốt: ông đi tìm Phaolô thành Tarsê, một người Do Thái được đào tạo về Sách Thánh, một Kitô hữu đầy thuyết phục, người quen thuộc với văn hóa Hy Lạp và quen sống trong một thành phố lớn. Ông nhờ Phaolô phụ giúp để dạy giáo lý.

Để đào tạo và đồng hành ai đó, phải biết ngôn ngữ, hệ thống giá trị và cách sống của người ấy. Tin Mừng Matthêô cũng vậy, được viết cho các Kitô hữu gốc Do Thái, chứng minh mối liên hệ giữa giao ước thứ nhất và thứ hai, sự hoàn tất Sách Thánh nơi Đức Kitô là Môsê mới. Tin Mừng Luca, được viết cho các Kitô hữu thuộc nền văn hóa Hy Lạp, nhấn mạnh về thanh danh, chú trọng đến những phạm trù về vinh nhục, những điển hình của luân lý đang thịnh hành. Trong các thư của mình, Thánh Phaolô sử dụng ngôn ngữ thể thao (1 Cr 9, 24-27; 2 Tm 4, 7-8): bởi vì người Hy Lạp đã sáng tạo ra thể vận hội và rất say mê thể thao. Ngài cũng sử dụng từ

vượng của các trào lưu triết học đương thời, với sự chính xác (Plm 4, 8).

Sau khi được thành lập, một cộng đoàn gồm các tín hữu xuất thân từ ngoại giáo, đã đón nhận Tin Mừng và tìm cách sống Tin Mừng theo từng ngày, những khủng hoảng khác bắt đầu xuất hiện, gắn liền với cơ cấu của các giáo hội trẻ. Các thành viên nam nữ từ những chân trời khác nhau đã làm việc ở đây. Cũng như ngày nay vậy, những trung tâm đô thị tụ họp những con người có nguồn gốc văn hóa khác nhau; các cộng đoàn của Thánh Phaolô đã phản ánh điều đó, ngoại trừ cộng đoàn Galát. Họ là những người có địa vị xã hội khác nhau: người tự do, người được giải phóng, người nô lệ. Họ chia sẻ cùng một nền văn hóa đô thị, nhưng vẫn có những xung đột và khoảng cách. Những nhóm nhỏ này rất mong manh. Cơ cấu khủng hoảng ở đây không theo nghĩa một biến cố nhưng là một tình trạng có nguy cơ phá vỡ cộng đoàn, phân rẽ cộng đoàn theo năm tháng.

Đối mặt với cơ cấu khủng hoảng này, Thánh Phaolô đã triển khai một cách tiếp cận không theo hướng tìm kiếm sự đồng nhất hay những quy định dành cho mọi người, nhưng là trên điều đã quy tụ họ lại, thuộc trật tự đối thần: đức tin vào Đức Kitô, đức cậy vào Nước Trời của Ngài và đức ái giữa các thành viên. Không có những điều ấy, cộng đoàn sẽ dần tan rã. Do đó mà có tầm quan trọng của rửa tội, bí tích làm sáp nhập vào Đức Kitô (1 Cr 12, 13; Cl 3, 9-11), và sự đa dạng thống nhất (unité/diversité) của thân thể và các chi thể (1 Cr 12, 12-27;

Rm 12, 4-5). Đối với Thánh Phaolô, không có thân thể mà không có sự khác biệt của các chi thể. Sự đa dạng này không phải là một thực tại phải chịu đựng mà là cấu thành của một thân thể. Nhưng thân thể này chỉ hoạt động và làm nhiệm vụ nếu có sự hợp nhất, được phép rửa ban cho và được bữa ăn của Chúa nuôi dưỡng (1 Cr 11, 17-34), và có những thực hành huynh đệ như chia sẻ của cải (2 Cr 8-9), cái hôn bình an (1 Cr 6, 20) bẻ gãy mọi rào cản.

Không phải là dễ dàng, những cơn khủng hoảng này dần phát sinh một điều mới mẻ trong Đế quốc Rôma: ý nghĩa của tình huynh đệ đại đồng được sống gần sát nhau, một hình thức xã hội tính mới mẻ của sự hỗ tương. Những mối tương quan tùy thuộc và ưu thế (văn hóa, địa vị xã hội, giới tính: Gl 3, 26-29) đều là thứ cấp so với phẩm giá của mỗi người và những mối tương quan huynh đệ. Tiếp cận của Thánh Phaolô vẫn có tính thời sự rõ ràng.

NHỮNG NGUY CƠ DỄ ĐÁNH MẮT ĐỨC TIN

Trong những năm gần đây tại Châu Âu và cả Châu Á, tỷ lệ người trẻ không còn niềm tin vào Giáo hội ngày càng gia tăng. Ngày càng có nhiều người trẻ xa rời đức tin, không tham dự phụng vụ ngày Chúa nhật, không cảm thấy mình thuộc về Giáo hội nữa. Không cần phải làm một cuộc điều tra quy mô trên sổ sách, chỉ cần nhìn vào các băng ghế trong nhà thờ mỗi thánh lễ sẽ thấy được điều đó. Những chiếc ghế trống cho chúng ta biết về một thế hệ không

còn muốn ở đó nữa, không còn sống trong không gian, thời gian đó nữa. Hoặc tệ hơn khi một số người trẻ cho rằng “Giáo hội chẳng liên quan gì đến cuộc đời họ. Một số còn minh nhiên yêu cầu Giáo hội để họ yên thân, vì họ cảm thấy khó chịu, nếu không muốn nói là bực bội khi Giáo hội hiện diện”.

Mối quan hệ giữa những người trẻ và Giáo hội ngày càng trở nên khó khăn. Thật khó để liệt kê đầy đủ mọi lý do khiến cho người trẻ rời bỏ Giáo hội, không còn nhận mình là Kitô hữu. Người ta có thể đổ lỗi cho chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa tương đối, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa khoái lạc, cách mạng tình dục, phương tiện thông tin đại chúng, kỹ thuật số, mạng xã hội, chủ nghĩa hậu hiện đại, và nhiều thứ khác, thế nhưng điều mà con người ít để ý đến đó là họ đang sống với một thứ linh đạo không có Thiên Chúa.

Có thể nói, giới trẻ ngày nay đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức của thời đại. Đức tin của họ như bị chao đảo bởi một loạt các cơn khủng hoảng trong nhiều lãnh vực như kinh tế, văn hoá, gia đình và luân lý. Nguyên nhân sâu xa của cơn khủng hoảng này là cơn khủng hoảng đức tin. Đức Thánh Cha Bê-nê-đic-tô XVI viết: “Chúng ta đang phải đối diện với một cuộc khủng hoảng đức tin sâu xa, một sự mất ý thức tôn giáo là điều tiêu biểu cho một trong những thách thức lớn nhất đối với Giáo Hội ngày nay”. [Vậy, căn nguyên của cuộc khủng hoảng này đến từ đâu? Thưa, chính là từ các trào lưu xã hội, vừa tục hoá và đa nguyên mà chúng ta

có thể trưng dẫn nơi đây một số nguyên do chính yếu.

1. Chủ nghĩa duy lý: Chủ nghĩa duy lý là một hiện tượng phổ biến trong thế giới hôm nay. Nhân danh một quan niệm giản lược hoá của khoa học, “chủ nghĩa này khép chặt lý trí con người lại, không nhường chỗ cho sự gặp gỡ Mạc Khải và không công nhận tính siêu việt của Thiên Chúa”. Nó làm cho lý trí con người ra cục mịch, khiến họ không tìm gặp được suối nguồn hạnh phúc đích thực là Thiên Chúa. Họ cho rằng, tin có Thiên Chúa là nghịch với khoa học và sẵn sàng đánh bật Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời của mình. Khi Nga-sô thành công trong việc phóng vệ tinh Spoutnik thứ nhất lên không gian, họ gọi đó là “ngày thứ tám của công cuộc sáng tạo” và thốt ra những lời rất ngạo mạn: “Nếu có Thượng Đế thì các bác học Nga-sô đã giết chết rồi. Kể từ bây giờ nhất định không còn Thượng Đế nữa. Kể từ bây giờ rõ ràng đạo là thuốc phiện!” Chính chủ nghĩa này ảnh hưởng rất lớn đến các bạn giới trẻ, khiến họ mất dần cảm thức về đạo, mất niềm tin vào Chúa.

2. Chủ nghĩa vô thần thực hành và hiện sinh : Chủ nghĩa này ăn khớp với một nhãn giới trần tục hoá về đời sống và về vận mệnh của con người. Một con người “chỉ có biết quan tâm đến chính mình, một con người chẳng những biến mình thành tiêu điểm hâm mộ mà còn dám tự xưng mình là nguyên lý và là căn cơ của mọi thực tại”. Họ phủ nhận Thiên Chúa bởi vì nhìn nhận có Thiên Chúa là một trở ngại cho tự do của con người; nhìn nhận có Thiên Chúa tất

nhiên phải chấp nhận những tôn chỉ luân thường của tôn giáo. Thái độ này thật ra là sợ Thiên Chúa hơn là phủ nhận có Thiên Chúa.

3. Quan niệm lệch lạc về tình yêu:

Ngày nay, thuật ngữ về tình yêu đã bị lạm dụng rất nhiều, có khi đã bị giản lược thành một thương hiệu, một “mặt hàng tiêu thụ” mà ta gọi là thương mại hoá tình yêu. Trong ba từ Hy Lạp nói về tình yêu là eros (nhục dục), philia (tình bằng hữu) và agape (tình bác ái) thì dường như con người ngày nay chỉ nghiêng chiều về eros, “xem nó chủ yếu như một trạng thái say đắm, một tình trạng lý trí bị đê bẹp bởi một thứ “điên dại thần bí” lôi kéo con người khỏi cuộc sống hạn hẹp phạm nhân của mình”. Thậm chí ta còn thấy thái độ này trong các giáo phái tôn thờ khả năng sinh sản, chẳng hạn như tục mại dâm “linh thiêng” nở rộ trong đền thờ. Eros vì thế, được thờ như một quyền năng thiêng liêng, đồng hàng với Thiên Chúa. Họ đánh mất tình bác ái, điều được chú trọng trong giáo lý Ki-tô giáo - tình yêu tự hiến. Có thể nói, xu hướng này đã làm băng hoại đạo đức của một phần đông giới trẻ và thay vì họ là “tương lai của giáo hội và xã hội” thì có nguy cơ sẽ là những áng mây u ám cho tương lai của nhân loại. Và khi tìm hiểu nguyên do của khuynh hướng nói trên thì nhiều nhà nghiên cứu đã kết luận là do sự kinh nghiệm lệch lạc về tự do, coi tự do như sự đồng tình mù quáng với những mãnh lực của bản năng và với ý muốn thống trị của mỗi người. Bởi vậy, ta thấy trong xã hội nhan nhản những tệ nạn

như mại dâm, hiếp dâm, ngoại tình và đồng tính luyến ái. Cái trình tiết của người phụ nữ vốn được xem là cái đáng giá “ngàn vàng” thì trở thành món hàng để đổi chác, chung chạ. Việc “góp gạo thổi cơm chung” trở thành như một “mốt tình yêu” thời thượng. Đó đây xuất hiện những nhà chứa, ổ chứa mại dâm để làm thoả mãn thú tính cho khách làng chơi...

4. Một xã hội tiêu dùng : Yếu tố này làm mê hoặc những người trẻ một cách dữ dội, biến họ thành những nạn nhân và tù nhân của một lối sống vốn giải thích cuộc sống hiện hữu của con người mang tính chất duy cá nhân, duy vật và khoái lạc. Quan niệm sống thoải mái được xem như lý tưởng độc nhất của cuộc đời, một lối sống thoải mái phải đạt được với bất cứ điều kiện nào và với bất cứ giá nào. Người ta đề cao những gì “mình có” hơn là những gì “mình là”. Đồng tiền như trở thành phép thử, đến nỗi người ta có thể nói rằng: chỉ cần “nhúng người ấy vào dung dịch đồng tiền” thì tôi sẽ biết người đó là ai. Nhiều người Công giáo trẻ cũng bị cuốn vào ma lực của nó nên đã đánh mất đức tin, xa rời Giáo hội. Một lối sống như thế thì chỉ đi vào ngõ cụt vì như thánh Phaolô Tông Đồ đã nói: “Chung cục là họ sẽ phải hư vong. Chúa họ thờ là cái bụng” (Pl 3, 14).

5. Gian ác và giả dối lên ngôi: Một thách thức lớn cho giới trẻ hôm nay mà chúng ta không thể không nhắc tới đó là sự lên ngôi của sự gian ác và giả dối. Đạo đức suy thoái, lương tâm và nhân phẩm bị xúc phạm. Những câu thơ sau

đây như trở nên lời cửa miệng khi phản ánh thực trạng nhiều nhược của xã hội:

“Nhân phẩm ngày nay giảm giá rồi

Chỉ còn thực phẩm tăng giá thôi

Lương tâm bán rẻ hơn lương tháng

Chân lý chân giò cũng thế thôi”.

Ngoài ra, chúng ta còn thấy những thống kê gây sửng sốt về tình trạng nói dối trong xã hội này. Giáo sư Trần Ngọc Thêm, Giám đốc Trung tâm Văn hoá học lý luận và ứng dụng – ĐHQG T.p HCM – sáng 24/9/2013, tại Hội thảo “Thực trạng văn hoá học đường và nhu cầu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học” do sở GD – ĐT tỉnh Lâm Đồng tổ chức ở T.p Đà Lạt, đã cho biết: “Theo khảo sát xã hội học mới đây, thì tỉ lệ nói dối cha mẹ ở học sinh cấp 1 là 22%, cấp 2 là 50%, cấp 3 là 64% và sinh viên là 80%”.

6. Bệnh vô cảm và bạc nhược cầu an:

Thế giới nói chung và xã hội Việt nam nói riêng mỗi ngày đang xảy ra những chuyện đau lòng như: lừa đảo, công an đánh chết người, bác sĩ đối xử tàn nhẫn với bệnh nhân, lạm dụng tình dục trẻ em v.v ... Con người dường như vô cảm trước những thảm cảnh đó, não trạng “sống chết mặc bay” như trở thành căn bệnh “ung thư tâm hồn” và vô phương cứu chữa. Những câu truyện tụng đẹp đẽ trong dân gian như: “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” hay “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”... dường như chỉ nằm

trong giáo trình, trên bục giảng, hay trên cái đầu của con người chứ chưa thực sự đi vào con tim, vào phong hoá của dân tộc...! Bệnh vô cảm rõ ràng là một “môi trường độc hại” mà các bạn trẻ phải “hít thở” và nếu không thận trọng, họ có thể bị trúng độc và trở nên bệnh hoạn.

7. Bệnh thành tích: Căn bệnh cuối cùng cần nhắc đến là bệnh thành tích. Người người đua nhau chạy điếm chạy chức, “mua tước, mua quan”. Có người đã đề cập đến hiện trạng này bằng một câu nói dí dỏm: “ngày xưa, khi đang đánh Mỹ thì ra ngô gặp anh hùng, ngày nay, sắp đến giai đoạn ra ngô đặng phải tiến sĩ”. Có lẽ, ít có ở đâu trên thế giới lại có số lượng tiến sĩ đông như ở Việt Nam. Theo một bài báo trên trang Vietnamnet, đăng ngày 06/03/2014, Việt Nam có 24.000 tiến sĩ. Phần đông trong số họ không có công trình nghiên cứu, chỉ là hữu danh vô thực, “ngồi chơi xơi nước”. Thật đáng hổ thẹn!

Những trào lưu, lối sống và các hình thức chủ nghĩa trên đây đều là những mối nguy cơ bóp nghẹt hạt giống đức tin trong tâm hồn người Ki-tô hữu trẻ hôm nay. Vậy, phải làm gì để bảo vệ đức tin người Ki-tô hữu? Đây là con đường đích thực để họ đi trên hành trình đi tìm chân lý? Thưa, đó chính là “Con Đường Giê-su”.

8. Mất ý thức về sự thiêng thánh và tội lỗi

Phần đông người thời nay không còn nghĩ về sự thiêng thánh và tội lỗi

với một niềm tin tưởng cung kính và một sự e ngại, dè dặt, lo sợ như xưa nữa, khi ý thức về hai thứ đó còn khá mạnh mẽ trong tâm tưởng mỗi người và trong sinh hoạt của xã hội. Có người cho rằng đó là một bằng chứng về sự tiến bộ của con người trong thời đại ta, là đã gạt bỏ được những tàn tích của một thời non nớt nhìn thấy quyền lực thần thánh ở khắp nơi và cái gì cũng cho là tội.

Người ta mừng vì con người đã gỡ mình ra khỏi những ràng buộc với thần thiêng và tội lỗi, trở nên tự do. Nhưng thiêng thánh là một cái gì cao cả phát sinh từ Đấng Tối Cao trỗi vượt, khiến ta phải nhìn nhận, tôn kính và tội lỗi là một sự tàn phá ghê gớm hủy hoại con người, gây đảo lộn trong xã hội và lôi kéo theo sau nó biết bao nhiêu tai họa ! Về điểm này, cần phải có đức tin mới chấp nhận được. Ngoài ra, nếu không có đức tin hay đức tin yếu kém thì khinh thường sự thiêng thánh hay loại bỏ ý thức về sự tội lỗi là điều tất nhiên. Khi không còn ý thức về sự thiêng thánh và tội lỗi nữa thì người ta xa lìa và chối bỏ Chúa là phải. Đó thực là một qui kết dĩ nhiên, chứng tỏ cơn khủng hoảng trầm trọng về Chúa trong thời đại ta. Lý do gây nên sự khinh thường và mất mát này là vì người ta đã quá trở nên vật chất và ham mê hưởng thụ, đến nỗi vượt qua cả giới hạn thân phận thụ tạo của mình mà phủ nhận quyền của Đấng Hóa công. Thêm vào đó là cảm quan về những vấn đề linh thiêng đã bị hao mòn, tê liệt do đời sống quá trần tục và máy móc hiện nay chi phối.

GIỜ NÀY ĐỐI VỚI TÔI ĐỨC KITÔ LÀ AI RỒI ?

Nền tảng của khủng hoảng của Giáo Hội đó là định nghĩa hay hiểu rằng **Đức Kitô là ai ?**

Nếu có lần nào chúng ta nghe những câu hát: “Giờ này, đối với tôi, Đức Kitô là ai rồi? Giờ này đối với tôi Ngài còn là Ngài hay thôi? Là một chiếc bóng bên đường, một lần cất bước đi qua, để lại thoáng chút dư âm, và rồi lòng quên hay nhớ?” thì có lẽ thêm một lần chúng ta tự hỏi mình: “Giờ này đối với tôi, Đức Kitô là ai rồi?” Hôm nay, một lần nữa Đức Kitô chất vấn chúng ta: “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?” Mỗi người sẽ có câu trả lời cho riêng mình tùy vào mối thân tình giữa chúng ta với Đức Kitô. Nhưng hôm nay chúng ta hãy để cho lời Chúa thấm nhập vào tâm hồn, để xem có những câu trả lời như thế nào về câu hỏi: “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?”, sau đó hãy tự trả lời cho chính mình: “Giờ này đối với tôi, Đức Kitô là ai rồi?”

Đức Kitô chẳng là gì hết:

Có những người cho rằng Đức Kitô chẳng là gì hết, chỉ là một thứ thuốc phiện mà người ta đặt ra để dụ dỗ một số người ngu dốt, mê muội. Chính vì người ta nghĩ như vậy nên người ta hành động như không có Thiên Chúa trong cuộc đời họ. Họ mặc sức làm những chuyện sai trái, tội lỗi mà chẳng nghĩ đến hậu quả, bởi vì họ cho rằng không có Thiên Chúa, chỉ có đời này

nên phải lo ăn chơi, hưởng thụ, càng nhiều càng tốt. Đối với những người đó, chúng ta phải trả lời sao cho họ đây? Không trả lời gì cả, vì dù có nói họ cũng chẳng nghe, họ đã « bưng tai, bịt mắt » nhưng tôi chỉ xin kể hai câu chuyện rất quen thuộc.

Câu chuyện thứ nhất: Có một chàng sinh viên bị khủng hoảng đức tin. Trong những lúc buồn bã anh ta bước lang thang đến ngôi thánh đường cổ ở Paris. Tình cờ anh ta thấy một bóng người thấp thoáng trong nhà thờ, thì ra đó là nhà bác học Amper. Đợi cho ông cầu nguyện xong, ra về, anh ta lủi thủi bước theo cho đến tận căn phòng của ông ở một trường đại học danh tiếng nước Pháp. Anh ta đến nói: “Thưa thầy con là một người công giáo, nhưng hiện tại con không muốn tin gì hết. Con muốn hỏi thầy, một bậc thầy đáng kính không chỉ của riêng con, mà còn của rất nhiều người: vừa là một nhà khoa học vĩ đại, vừa cầu nguyện có được không?” Nhà bác học nhìn anh ta một cách triu mến rồi trả lời: “Con ơi, người ta chỉ trở nên vĩ đại khi cầu nguyện thôi!”. Người ta chỉ trở nên vĩ đại khi cầu nguyện. Một nhà bác học được cả nhân loại nhìn nhận mà còn xác quyết như vậy, thì không biết những con người khôn ngoan với bằng cấp của thời đại bây giờ, họ cho rằng không có Thiên Chúa, họ không cần cầu nguyện, vậy họ sẽ trở nên vĩ đại khi nào đây?

Câu chuyện thứ hai cũng gần giống như vậy: Trên chuyến xe lửa, chàng thanh niên ngạo mạn ngồi gần một cụ già. Chỉ ít phút sau khi đoàn tàu

lăn bánh, ông già rút trong túi ra ổ tròng hạt và lần chuối. Chàng sinh viên rất bức bối trước thái độ của ông già, nhưng cũng cố gắng thính lặng vì lịch sự. Càng về sau anh ta chịu không nổi, nên đã lên tiếng: “Thưa ông, cho tới bây giờ ông vẫn còn tin vào những chuyện nhảm nhí này hả?” Ông già đáp: “Đúng vậy, tôi vẫn tin, và đây không phải là chuyện nhảm nhí! Còn cháu?” Chàng thanh niên trả lời: “Lúc nhỏ cháu có tin, nhưng bây giờ nhờ khoa học mở mắt nên cháu thấy đó là những chuyện nhảm nhí. Ông cứ tin cháu đi, rồi hãy khám phá khoa học thật nhiều, ông sẽ thấy những thứ ông tin từ trước đến giờ chỉ là nhảm nhí”. “Vậy cháu có cách nào giúp ông không?” “Ông cho cháu địa chỉ đi, rồi cháu sẽ gửi sách vở, tài liệu để giúp ông thấy từ trước đến giờ ông tin những thứ nhảm nhí”. Cụ già từ từ rút trong túi ra tấm danh thiếp đưa cho chàng thanh niên, sau khi xem qua, chàng xanh mặt và lặng lẽ rời khỏi toa tàu. Tấm danh thiếp ghi: Luis Pasteur, viện trưởng viện hàn lâm khoa học Pháp.

Khi Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đặt chân đến Liban ngày 14/09/2012, nơi mà những nhà quân sự khuyên ngài không nên đến vì tình hình an ninh, ngài vẫn đến và đã phát biểu: “Sự có mặt của tôi nơi đây muốn nói lên rằng: Thiên Chúa vẫn hiện diện và ban bình an cho anh chị em”. Đó cũng là câu trả lời của chúng ta cho những người không tin vào Thiên Chúa, xem Đức Kitô chẳng là gì trong cuộc đời của họ: Dù họ có khép chặt lòng mình

lại, thì Thiên Chúa vẫn hiện diện và ở ngay chính trong tâm hồn của họ. Nếu bây giờ họ cố tình chối bỏ, thì đến ngày sau hết, họ sẽ sáng mắt ra.

Đức Kitô là một vị “thần như ý”:

Có những người lại xem Đức Kitô như một vị “thần như ý”. Họ nhìn nhận Ngài có quyền năng, nhưng để phục vụ họ. Khi họ cần tiền, Ngài phải ban giống như thần tài. Khi họ cần tình, Ngài phải se duyên kết ước, giống như thần tình duyên. Khi họ cần trúng mùa, Ngài phải cho họ trúng giống như thần nông. Nói chung họ cần gì Ngài phải ban. Nếu ngoan ngoãn làm đẹp lòng họ, thì họ sẽ tế lễ cho Ngài rất hậu hĩnh, còn nếu không thì họ sẽ tìm đến với những vị thần khác.

Đức Kitô là Chúa của tôi:

Tuy nhiên còn có những người tin nhận Đức Kitô là Thiên Chúa, là chủ của cuộc đời họ, nên họ sống theo những gì Ngài chỉ dạy. Họ tin Đức Kitô sẽ dẫn họ đến bến bờ hạnh phúc thực sự, vì vậy mà họ đã phó thác cuộc đời mình trong sự khôn ngoan quan phòng của Thiên Chúa. Điều họ tìm kiếm không phải là những thứ thoải mái, dễ chịu theo ý riêng mình giống như Phêrô, nhưng là làm sao để sống theo ý Chúa, dù cuộc đời có như thế nào đi chăng nữa. Và quả thật đó là con đường mà Đức Kitô muốn chúng ta đi, con đường thập giá. Nhưng sau thập giá đó là vinh quang Thiên Chúa đã dành sẵn cho những ai trung thành với Ngài.

Mỗi người hãy tự chất vấn chính mình để nếu chúng ta có những cái nhìn sai trái về Chúa, thì hãy sửa đổi, trước hết là nhận thức, sau đó là cuộc sống của chúng ta. Với nhận thức Đức Kitô chính là Đấng được Chúa Cha sai đến để chỉ đường dẫn lối cho chúng ta về cùng Thiên Chúa, từ đó dẫn đến hành động đi theo Đức Kitô bằng cách rập khuôn đời mình với Ngài. Xin ơn Chúa giúp để mỗi ngày chúng con bước theo Chúa ngày càng sát gót hơn, hầu có thể theo Chúa vào hưởng gia nghiệp dành cho những kẻ thuộc về Ngài.

LẤY LẠI ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN

Phương thế tốt nhất để biết Đức Giê-su, để kết hợp với Ngài là hãy đến tham dự hai bàn tiệc thánh: **bàn Tiệc Lời Chúa và bàn Tiệc Thánh Thể**. Với bàn tiệc Lời Chúa, chúng ta biết được thánh ý của Ngài để đưa vào cuộc sống.

Trong những lúc khó khăn, giữa đêm tối đức tin, hãy để Lời Chúa nên ánh sáng đưa đường dẫn lối cho ta. Vậy, trong gói hành trang của bạn trẻ công giáo, cuốn Kinh Thánh cần thiết biết bao! Bàn tiệc thứ hai đó là Bí tích Thánh Thể, là trung tâm và chóp đỉnh của đời sống Ki-tô hữu. Dù bận bịu tới đâu, người trẻ cần phải **tranh thủ tham dự Thánh lễ và rước lễ**, nhờ đó, họ kín múc được nguồn thánh sủng của Chúa, làm của nuôi linh hồn. Nếu xa rời hai bàn tiệc này, đức tin của các bạn trẻ không chóng thì chầy sẽ bị suy nhược và có nguy cơ làm mồi cho những “thần

minh” thế gian và đi vào ngõ cụt cuộc đời.

Chúa đang bị đặt thành vấn đề cả nơi người tin lẫn kẻ không tin. Cơ khủng hoảng về Chúa đang diễn ra trên mọi địa hạt, khiến người ta hoài nghi, hoang mang, lo lắng, chán nản, thất vọng ... nhất là nơi những người trẻ. Đó là một triệu chứng đức tin sa sút, nhưng cũng là cơ hội để thử thách lòng trung thành của những người tin theo Chúa, đồng thời là thước đo mực độ hiểu biết của các tín hữu về Người. **Vì thế, phải traui dồi đức tin bằng cách học hỏi đạo lý mới mong đứng vững và đối phó được với cơn khủng hoảng đang đe dọa chúng ta bây giờ.**

By Huệ Minh 21-7-2024

Tổng thống Biden tuyên bố không ra tranh cử TT 2024.. trao cho bà Harris Phó tổng thống.

File- khoa LTXC 2024 bai02